

Số: 09 /KH-UBND

Minh Đức, ngày 25 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính xã Minh Đức năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030 và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính xã Minh Đức năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp sau khi sáp nhập tỉnh và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá cải cách hành chính, nhất là Chỉ số PAPI, SIPAS, PCI, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với chính quyền các cấp trong tỉnh sau sáp nhập.

2. Yêu cầu

Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của tỉnh theo quy định của Trung ương, của tỉnh và thực tiễn của địa phương, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đảm bảo đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện Pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong năm.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, trình công bố, cập nhật công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định.

- Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa).

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết

thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, ban ngành được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ. quan

2.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ¹, nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử các bộ, ngành phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các

¹ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, công an,... và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu. Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính theo tiêu chuẩn quy định. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế nghiệp vụ hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

3.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của xã trên cơ sở các quy định của Trung ương và của tỉnh; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm



nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

+ Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương, của tỉnh về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là các lĩnh vực: Y tế; giáo dục; khoa học, công nghệ; văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin, truyền thông.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực.

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động; đảm bảo tính minh bạch, dân chủ, công khai trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương, của tỉnh về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan chính nhà nước; tăng cường phân cấp theo lĩnh vực đặc thù và khu vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quy định quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; quy định về xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.
- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

5.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của xã theo hướng dẫn, quy định của Trung ương, của tỉnh.

+ Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa:

+ Cụ thể hóa hoặc áp dụng các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,...

+ Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ) trên địa bàn xã theo hướng dẫn, quy định của Bộ, ngành, Trung ương.

+ Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ..

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- Vận hành những phần mềm hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, UBND các xã, phường bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

6.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của xã hỗ trợ xây dựng, phát triển chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương.

+ Xây dựng các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển nền tảng và hệ thống số quy mô quốc gia:



+ Kết nối, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

+ Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu,...

+ Xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phát triển dữ liệu số của xã:

+ Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành.

+ Đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

+ Kết nối, trao đổi chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, hệ thống điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

+ Ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND xã triển khai, phục vụ chỉ đạo, điều hành.

+ Xây dựng hệ thống quản lý tài liệu điện tử vào phần nhiệm vụ phát triển hạ tầng số.

+ Kết nối Hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc của xã với Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh giao.

+ Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử tại tỉnh.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu

Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại địa phương.

Đơn vị thực kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Bổ trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2024.

7.2. Nhiệm vụ

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo phạm vi quản lý.



Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong công tác cải cách hành chính.

Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách hành chính làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

Triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính các sở, ngành và UBND các xã, phường. Tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ngành, UBND các xã, phường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị

Căn cứ các nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể được xác định tại kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã các biện pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chủ động đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác cải cách hành chính.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong công tác cải cách hành chính theo thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu giúp UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; nội dung cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

Ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính đặc biệt là cải cách cải cách hành chính, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết; công khai văn bản pháp luật của tỉnh và thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước, tình hình thực hiện cải cách hành chính nhà nước của xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, phòng ban tham mưu UBND xã chuẩn bị tài liệu phục vụ đánh giá, chấm điểm kết quả Chỉ số cải cách hành chính của xã theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, xây dựng, trình UBND xã ban hành báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính gửi Sở Nội vụ theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công, trong đó tập trung các nhiệm vụ về chỉ đạo điều hành ngân sách nhà nước; thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của xã.

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Kế hoạch đúng quy định và lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch khác của xã.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

5. Văn phòng HĐND và UBND

Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Triển khai các nội dung thông tin, tuyên truyền; thực hiện các chuyên mục cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, phối hợp tuyên truyền trực quan bằng panel, khẩu hiệu, ...

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các thành viên, hội viên tích cực tham gia các nội dung nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn xã, góp phần hoàn thành tốt kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã Minh Đức, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn Hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND xã;
- CT, các PCT.UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- TT.PVHCC;
- TT.DVTH;
- LĐVP, CV:NC;
- Lưu:VT.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tú

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 09 /KH-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã Minh Đức)



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
I CẢI CÁCH THỂ CHẾ								
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của xã đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực	Hoàn thiện hệ thống quy phạm pháp luật cấp xã về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ; các quy định liên quan đến môi trường đầu tư, kinh doanh; đất đai, tài nguyên môi trường; chuyển đổi số, kinh tế số	Xây dựng chương trình xây dựng văn bản QPPL	Quyết định, Nghị quyết của HĐND-UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm
			Xây dựng, ban hành văn bản QPPL mới của địa phương trên cơ sở quy định mới của Trung ương	Quyết định, Nghị quyết của HĐND-UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	
2	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, UBND các cấp ban hành	Triển khai thi hành Luật; Tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng soạn thảo, thẩm định dự thảo văn bản QPPL	Hội nghị, lớp tập huấn	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	
			Tăng cường sự tham gia của ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	
		Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch kiểm tra,	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật	Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc tổ chức thi hành pháp luật.	Rà soát, phát hiện, xử lý các văn bản hết hiệu lực, bất cập	Quyết định của UBND xã	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Xây dựng và triển khai Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá kết quả theo dõi thi hành pháp luật định kỳ	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	
			Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật	Báo cáo	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Hội nghị, Lớp tập huấn, Chương trình	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật	Kế hoạch, Quy chế	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	100% các TTHC được ban hành đúng trình tự thủ	Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình công tác đã phê duyệt	Nguồn ngân sách địa phương,

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	tục, nhiệm yết công khai theo quy định	đền người dân, doanh nghiệp	Ban hành TTHC, quy trình nội bộ điện tử chính kịp thời, đúng quy định	Quyết định ban hành TTHC	Văn phòng HDND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	được phê duyệt theo dự toán hàng năm
			Rà soát, phát hiện các thủ tục hành chính ban hành chưa đúng quy định; phát hiện, đơn đốc ban hành TTHC kịp thời	Báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính; các văn bản kiến nghị cấp có thẩm quyền	Văn phòng HDND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Cập nhật, công khai 100% TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Tổng đài DVC 1022, Trang thông tin điện tử của xã, các ứng dụng đi động phục vụ giải quyết TTHC cho người dân	TTHC được công khai	Văn phòng HDND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau					
2	Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tài sử	Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá TTHC hàng năm	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng HDND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Chương trình công tác đã phê duyệt	
			Xây dựng phương án đề xuất, kiến nghị đơn giản hoá TTHC tập trung vào tái cấu trúc quy trình, cắt giảm các thành phần hồ sơ trùng lặp, không cần thiết	Quyết định phê duyệt phương án kiến nghị đơn giản hoá TTHC của xã	Văn phòng HDND-UBND	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	dùng dữ liệu đã được số hóa)	Đơn giản hoá các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền của xã	Điều chỉnh bộ thủ tục hành chính được đơn giản hoá về thành phần hồ sơ, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết...	Quyết định ban hành TTHC được đơn giản hoá	Văn phòng HĐND-UBND	Cơ quan đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG							
3.1	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trung bình các cấp đạt tối thiểu 98%	Nâng cao năng lực tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của các đơn vị, địa phương	Rà soát bố trí số lượng nhân sự phù hợp để triển khai bảo đảm nâng cao năng suất lao động và đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ; đề xuất giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc phạm vi quản lý	Quyết định kiện toàn nhân sự Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
		Giám sát chặt chẽ, đôn đốc trách nhiệm công vụ của công chức, viên chức trong quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	Tổ chức thực hiện quy định về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thường xuyên đánh giá, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính	Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC đáp ứng việc quản lý hoạt động giải quyết thủ tục hành chính	Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, phần mềm	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Công khai minh bạch tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân doanh nghiệp qua nhiều phương tiện theo thời gian thực	Thông tin được công khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chương trình, lớp tập huấn	Trung tâm PVHCC	Văn phòng HDND-UBND	Hàng năm	
3.2	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.	Nâng cao chất lượng hoạt động giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp; trong đó đặc biệt chú trọng việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn, nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ công chức viên chức làm nhiệm vụ tiếp dân, hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính	Tổ chức khảo sát ý kiến người dân, doanh nghiệp về quá trình giải quyết thủ tục hành chính	Chương trình khảo sát, Kết quả khảo sát được công khai	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục h	Tiếp nhận, giải quyết hiệu quả, thoả đáng các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của người dân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính	100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý đúng hạn	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Tổng đài Dịch vụ công hỗ trợ giải quyết vướng mắc, phản ánh của người dân	Hệ thống Tổng đài được nâng cấp	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các Sở, ban ngành, UBND xã	Chương trình đối thoại định kỳ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Định kỳ trong năm	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3.3	Tăng cường điện tử hoá quy trình giải quyết thủ tục hành chính; trong đó: - 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc	Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xã với tỉnh.	Phối hợp hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công của tỉnh phục vụ xác thực, định danh cá nhân, doanh nghiệp và cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp	CSDL được kết nối, chia sẻ	Phòng VH-XH	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
		Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong	Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công	Các đơn vị, địa phương thực đồng bộ quy trình số hoá	Trung tâm PVHCC	Cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ kê khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 50%; 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu	giải quyết TTHC trên môi trường điện tử	100% Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 80%, đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Trung tâm PVHCC	Cơ quan đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Triển khai lưu trữ hoặc chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Hồ sơ TTHC được lưu trữ theo quy định	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3.4	Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được	Hoàn thiện các kênh thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC	Hoàn thiện, kết nối thanh toán trực tuyến các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Thanh toán nhanh chóng, tiện lợi	Phòng Kinh tế	TT.PVHCC, phòng VHXXH	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên.		Mở rộng các kênh thanh toán trực tuyến trên ứng dụng di động	Các kênh thanh toán trực tuyến	Phòng, Kinh tế	Các đơn vị cung cấp dịch vụ	Thường xuyên	
			Rà soát các thủ tục hành chính đủ điều kiện, chuẩn hoá bộ thủ tục hành chính của ngành đảm bảo tỷ lệ thủ tục có thể giải quyết trực tuyến theo mục tiêu đề ra	Quyết định ban hành TTHC	TT. PVHCC	VP.HĐND - UBND; phòng VH-XH	Thường xuyên	
		Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Triển khai cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính toàn diện, đồng bộ tại cấp xã	100% xã thực hiện được chứng thực bản sao điện tử	TT. PVHCC	x	Thường xuyên	
		Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng DVC trực tuyến	Nghiên cứu các giải pháp giảm mức phí, lệ phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Đề án, Nghị quyết của cấp có thẩm quyền	Phòng, Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua nhiều hình thức	Sản phẩm truyền thông, hướng dẫn	Phòng, Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
3.5	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 80%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính là 60%.							

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
3.6	100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Mở rộng các hình thức tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Tham mưu cơ chế lựa chọn doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đối với các TTHC về hộ tịch, đất đai, cư trú, bảo hiểm xã hội, thuế...	Quyết định ban hành TTHC và quy trình điện tử	TT. PVHHC	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
		Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các căn cứ pháp lý trong triển khai thực hiện các nội dung đổi mới	Văn bản QPPL	VP. HĐND- UBND	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Ứng dụng công nghệ thông tin chia sẻ dữ liệu giữa các cấp quản lý phục vụ thủ tục hành chính	CSDL được kết nối, chia sẻ	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
III CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY								
1	Thực hiện quy định về tổ chức hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã	Tổ chức sắp xếp bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định	Báo cáo kết quả	VP. HDND- UBND; Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo Chương trình công tác đã phê duyệt	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm
			Ban hành quy định của xã về tổ chức bộ máy hành chính	Quyết định QPPL	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
			Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách	Quyết định giải thể, hợp nhất	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình phê duyệt	
			Kiểm tra thực hiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tại xã	Kết quả kiểm tra, kiến nghị	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở xã	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Triển khai thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp.	Quy chế, kết quả kiểm tra giám sát	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
2	Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ công của ĐVSNCL cung cấp.	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động ĐVSNCL						

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Theo lộ trình phê duyệt	
			Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động đề nâng cao năng lực quản trị. Thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập.	Quy chế tổ chức hoạt động			Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

IV CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG CHỨC CÔNG VỤ								
1	Hoàn thiện cơ cấu công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực	Tổ chức thực hiện quy định pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức	Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, chế độ chính sách tiền lương, quản lý và sử dụng viên chức trong DVSNNCL	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về xây dựng, quản lý cán bộ, công chức viên chức	Kết luận kiểm tra, khắc phục sau kiểm tra	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Đổi mới phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức	Nghiên cứu, triển khai các phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản QPPL của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
		Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức đúng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực	Ban hành kịp thời, đầy đủ, hợp lý đề án vị trí việc làm của các cơ quan đơn vị thuộc xã	Quyết định phê duyệt đề án VTVL	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, năng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.	Đội ngũ CCVC được bố trí đúng VTVL, khung năng lực	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Thực hiện quy định, tăng cường minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyên dụng, năng ngạch công chức, thăng hạng viên chức	Quy định, quy chế của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Hàng năm	

V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước	Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước	Triển khai, cụ thể hoá các quy định pháp luật của Trung ương về quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước	Văn bản, quy định của xã	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã	Kiểm tra, giám sát định kỳ việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã.	Kết luận kiểm tra, báo cáo kết quả khắc phục sau kiểm tra	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Thường xuyên	
2	Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo	Triển khai thực hiện các quy định pháp luật mới về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.	Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.	Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Quyết định ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN, định mức kinh tế - kỹ thuật	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của xã	Văn bản, quy định của xã	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đầu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	Văn bản, quy định của xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
		Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ...	Văn bản, quy định của xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	
			Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).	Chính sách của xã	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	Chính sách của xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Các đơn vị, cơ quan liên quan	
VI	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
I	Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, hạ tầng cơ bản để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	Hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương	Văn bản, quy định của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm
			Xây dựng các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Chính sách của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Theo đề án chuyển đổi số của tỉnh	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		Phát triển dữ liệu số của xã	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử công dân trong giải quyết TTHC	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
2	Kết nối chia sẻ dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng (dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp...); 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp	Kết nối, khai thác CSDL liên quan đến người dân, doanh nghiệp qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Kết nối, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã;	Các CSDL được kết nối, khai thác	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh							
3	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước; trong đó: - Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% UBND cấp xã; - 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quản lý công việc chỉ đạo điều hành nội bộ	Triển khai Hệ thống hợp	Hệ thống hợp	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			trực tuyến của tỉnh, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	trực tuyến toàn				
			Hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc, đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định hiện hành về văn thư, lưu trữ	Hệ thống quản lý văn bản, lưu trữ điện tử	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Xây dựng hệ thống quản lý tài liệu điện tử vào phần nhiệm vụ phát triển hạ tầng số.	Hệ thống kho lưu trữ điện tử	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	thù); - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý		Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	100% văn bản điện tử ký số	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
4	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến cho người dân đạt: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Hoàn thiện kết nối Cổng dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo các chức năng theo quy định, thuận tiện cho người dân trong sử dụng để nộp hồ sơ trực tuyến	Sử dụng Công cụ DVC quốc gia để nộp hồ sơ TTHC	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
VI	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH							
1			Ban hành, bổ sung, sửa đổi các Kế hoạch CCHC,	Các Kế hoạch	Phòng VH-XH		Quý III/2024	Nguồn ngân sách

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	cụ thể: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng người dân			Các đơn vị, cơ quan liên quan		địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm
		Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC.	Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Tham mưu chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện CCHC	Công văn, Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính	Chương trình, sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng VH-XH	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương.	thông tin truyền thông	Phòng VH- XH			
			Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC					
			Triển khai Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030"	Lớp tập huấn	Phòng VH- XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Quý III- IV/2025	
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Chỉ số cải cách hành chính	Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo	Phòng VH- XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ban ngành, UBND xã	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	Chính sách của xã	Phòng Kinh tế	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Các đơn vị, cơ quan liên quan	
VI	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ							
1	Hoàn thiện các cơ sở pháp lý, hạ tầng cơ bản để phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số	Hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy phát triển chính quyền điện tử	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của tỉnh hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương	Văn bản, quy định của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	Nguồn ngân sách địa phương, được phê duyệt
			Xây dựng các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số	Chính sách của xã	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Theo đề án chuyển đổi số của tỉnh	theo dự toán hàng năm

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
		Phát triển dữ liệu số của xã	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ xã; kết nối, chia sẻ, sử dụng hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của các ngành; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Đảm bảo kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh	Kho dữ liệu điện tử công dân trong giải quyết TTHC	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
2	Kết nối chia sẻ dữ liệu: 100% cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng (dữ liệu liên quan đến người dân, doanh nghiệp...); 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp	Kết nối, khai thác CSDL liên quan đến người dân, doanh nghiệp qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu	Kết nối, sử dụng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP), kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của xã;	Các CSDL được kết nối, khai thác	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Khi có quy định, hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh							
3	Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, kiểm tra tại cơ quan nhà nước; trong đó: - Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến tối thiểu 20% UBND cấp xã; - 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc	Phát triển ứng dụng, dịch vụ quản lý công việc chỉ đạo điều hành nội bộ	Triển khai Hệ thống hợp	Hệ thống hợp	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			trực tuyến của tỉnh, đảm bảo các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	trực tuyến toàn				
			Hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản điều hành công việc, đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định hiện hành về văn thư, lưu trữ	Hệ thống quản lý văn bản, lưu trữ điện tử	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Xây dựng hệ thống quản lý tài liệu điện tử vào phần nhiệm vụ phát triển hạ tầng số.	Hệ thống kho lưu trữ điện tử	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Hệ thống thông tin báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
	thù); - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý		Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	100% văn bản điện tử ký số	Phòng VH- XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
4	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến cho người dân đạt: 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp	Hoàn thiện kết nối Cổng dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo các chức năng theo quy định, thuận tiện cho người dân trong sử dụng để nộp hồ sơ trực tuyến	Sử dụng Cổng DVC quốc gia để nộp hồ sơ TTHC	Phòng VH- XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
			Xây dựng, sử dụng Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Ứng dụng di động phục vụ người dân	Phòng VH- XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
VI	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH							
1			Ban hành, bổ sung, sửa đổi các Kế hoạch CCHC,	Các Kế hoạch	Phòng VH- XH		Quý III/2024	Nguồn ngân sách

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành	Kịp thời kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ CCHC.	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	cụ thể: Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm tra CCHC; Kế hoạch tuyên truyền CCHC; Kế hoạch đo lường mức độ hài lòng người dân			Các đơn vị, cơ quan liên quan		địa phương, được phê duyệt theo dự toán hàng năm
			Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tôn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	TBKL kiểm tra, văn bản chỉ đạo khắc phục	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính	Tham mưu chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện CCHC	Công văn, Kế hoạch	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Thường xuyên	
		Cải thiện mức độ tiếp cận thông tin về giải quyết TTHC	Triển khai các giải pháp truyền thông, thông tin về cải cách hành chính	Chương trình, sản phẩm	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Phòng VH-XH	Thường xuyên	



STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
2	Đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác CCHC	Chỉ số cải cách hành chính	Bố trí đầy đủ nguồn nhân lực thực hiện công tác cải cách hành chính	Chương trình đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, CCHC được thực hiện tại địa phương.	Phòng VH-XH	Phòng VH-XH		
				Các sản phẩm truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng về CCHC				
				Triển khai Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030"	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Quý III-IV/2025	
			Tự đánh giá chỉ số cải cách hành chính cấp xã theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian	Kinh phí
			Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của các Sở, ban ngành, UBND xã	Báo cáo	Phòng VH-XH	Các đơn vị, cơ quan liên quan	Quý IV/2025	



